

LUẬN XÁ LỢI PHẤT A TỶ ĐÀM

QUYỂN 11

Phẩm 4: **PHẨM TRÍ THUỘC PHẦN PHI VẤN**

Nếu người có đầy đủ kiến giải, cho giới trộm cắp(giới đạo) là thanh tịnh, duyên tà, mong cầu điều tốt, bị đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, được thân của người thứ tám thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu người phạm phu, cho giới trộm là thanh tịnh, duyên tà, cầu điều tốt đẹp, bị đọa vào ba đường ác, mà được thọ thân người thứ tám, là có điều ấy.

Phi xứ: Chưa từng có hai Chuyển luân Thánh vương ra đời, nếu có thì không có điều ấy.

Là xứ: Từng có một Chuyển luân Thánh vương xuất thế, thì có việc ấy.

Phi xứ: Nếu Chuyển luân Thánh vương sinh nơi biên giới, thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu Chuyển luân Thánh vương sinh ở giữa nước, thì có xứ ấy.

Phi xứ: Nếu Chuyển luân Thánh vương sinh vào nhà thấp hèn, hoặc nhà Chiên-đồ-la và nhà của các thợ, hoặc đui, điếc, câm, ngọng, khoèo hai chân, đi khắp khểnh, thân hình gầy gò, các căn không đầy đủ và các bệnh khác, thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu chuyển Luân Thánh vương sinh vào nhà tôn quý, hoặc nhà thuộc dòng họ lớn Sát-lợi, hoặc nhà dòng họ lớn Bà-la-môn, hoặc nhà dòng họ lớn Trưởng giả, hoặc thành tựu tướng thân đoan nghiêm, tuyệt đẹp, thì có việc ấy.

Phi xứ: Nếu Chuyển luân Thánh vương sinh vào nhà nghèo hèn, túng thiếu, không có tài sản, thức ăn uống, y phục, thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu Chuyển luân Thánh vương sinh vào nhà có tài sản nhiều, có vàng, bạc, tiền, của, bội ngọc, san hô, Ma ni, chân châu, lưu

ly, voi, ngựa, xe giá, tôi tớ, sứ giả, kho lẫm đầy dẫy lúa gạo, gấm lụa, thì có xứ ấy.

Phi xứ: Chưa từng có hai Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác ra đời, thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu một Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác ra đời thì có việc ấy.

Phi xứ: Nếu Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác sinh biên giới của nước thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác sinh vào giữa nước thì có việc ấy.

Là phi xứ: Nếu Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác sinh vào nhà hèn hạ, hoặc nhà Chiên-đà-la và các nhà thợ, đui, điếc, câm, ngọng, khoèo cả tay, chân, thân hình cần cỗi, đi khắp khểnh, các căn không đầy đủ và các bệnh tật khác, thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác sinh vào nhà giàu sang, cao quý, nhà dòng dõi lớn Sát Lợi, nhà dòng họ lớn Bà-la-môn, với thân tướng thành tựu đoan nghiêm xinh đẹp, nhan sắc bậc nhất, thì có việc ấy.

Phi xứ: Nếu Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác sinh vào nhà nghèo hèn, thường bị thiếu thốn thức uống ăn, y phục, thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác sinh vào nhà có nhiều của báu vàng, bạc, tài sản, ngọc bội, san hô, ma ni, châu, lưu ly, voi, ngựa, xe giá, tôi tớ, sứ giả, kho lẫm đầy dẫy lúa gạo, gấm vóc lụa là thì có việc ấy.

Phi xứ: Nếu người nữ làm Chuyển luân Thánh vương, thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu người nam làm Chuyển luân Thánh vương thì có việc ấy.

Phi xứ: Nếu người nữ làm Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Giác, thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu người nam làm Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác, thì có việc ấy.

Phi xứ: Nếu người nữ làm trời Đế thích, Ma vương, Phạm vương, thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu người nam làm trời Đế thích, Ma vương, Phạm vương, thì có việc ấy.

Phi xứ: Như không có nhân, như không có cửa, như không có vật,

như không có hy vọng, như không có, như thế là không có việc ấy. Như biết nhân, cửa, vật thể, hy vọng, như có cái có. Như thế là xứ, phi xứ. Đức Như Lai biết như thật. Như thế, Đức Như Lai phân biệt như thật về xứ, phi xứ, hiểu như thật. Như thế, duyên nơi tuệ, phương tiện giải thoát của tri kiến, gọi là năng lực Như Lai trí xứ phi xứ.

Sao nói là năng lực của Như Lai?

Đáp: Xứ này của Như Lai do trí lực, tôn tự tại, tôn vượt hơn, trên hết, không có đại nhân, người thiện nào vượt hơn. Với năng lực như thế của Như Lai đã thành tựu, những điều mong muốn, như chỗ muốn, đều được, nhập định, xuất định, gọi là năng lực của Như Lai.

Vì sao nói báo của nhân xứ nghiệp thọ, nghiệp quá khứ hiện tại, vị lai là trí lực của Như Lai?

Hỏi: Thế nào là nghiệp quá khứ?

Đáp: Nếu nghiệp sinh rồi diệt, gọi là nghiệp quá khứ.

Nghiệp vị lai là sao?

Đáp: Nếu nghiệp chưa sinh, chưa phát ra, gọi là nghiệp vị lai.

Hỏi: Thế nào là nghiệp hiện tại?

Đáp: Nếu nghiệp sinh chưa diệt, gọi là nghiệp hiện tại.

Những gì là nghiệp?

Đáp: Là nghiệp tư, nghiệp tư dĩ, nghiệp cố tạo ra, nghiệp không phải cố tạo ra, nghiệp thọ, nghiệp chẳng phải thọ, nghiệp thọ ít, nghiệp thọ nhiều, nghiệp thành thực, nghiệp không phải thành thực, nghiệp sắc, nghiệp chẳng phải sắc, nghiệp có thể thấy, nghiệp không thể thấy, nghiệp có đối, nghiệp không có đối, nghiệp Thánh, nghiệp chẳng phải Thánh, đó gọi là nghiệp.

Hỏi: Thế nào là nghiệp thọ?

Đáp: Như Đức Thế Tôn nói: Bốn nghiệp thọ:

1. Có nghiệp thọ hiện khổ, báo khổ của hữu sau.
2. Có nghiệp thọ vui hiện tại, báo khổ của hữu sau.
3. Có nghiệp thọ hiện khổ, báo vui của hữu sau.
4. Có nghiệp thọ vui hiện tại, báo vui của hữu sau.

Những gì là nghiệp thọ hiện khổ, báo khổ của hữu sau?

Đáp: Nếu có người chịu lo, chịu khổ, mà sát sinh, vì duyên sát sinh, nên đã dùng các thứ tâm chịu lo, chịu khổ, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lưỡi hai chiều, nói lời hung dữ, thù dật, tham đắm, giận dữ, tà kiến. Vì duyên tà kiến, nên đã dùng các thứ tâm thọ nhận nỗi khổ lo lắng. Khi chết sẽ đọa vào đường ác địa ngục. Đây là hiện khổ của nghiệp thọ, báo khổ của hữu sau.

Thế nào là hiện vui của nghiệp thọ, báo khổ của hữu sau?

Đáp: Nếu người nhẫn mừng, nhẫn vui mà sát sinh, vì duyên sát sinh, nên đã dùng các thứ tâm để nhẫn mừng, nhẫn vui, cho đến tà kiến, vì duyên tà kiến, nên dùng các thứ tâm để nhẫn mừng, nhẫn vui, đến khi thân hoại, khi chết sẽ đọa vào địa ngục đường ác. Đây là hiện vui của nghiệp thọ, báo khổ của hữu sau.

Thế nào là hiện khổ của nghiệp thọ, báo vui của hữu sau?

Đáp: Nếu người chịu lo, chịu khổ, nhà không sát sinh, vì không sát sinh, nên đã dùng các thứ tâm cam chịu nỗi khổ âu lo, nhẫn lo, nhẫn khổ, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói lưỡi hai chiều, không thốt lời hung dữ, không nói thêu dệt, không tham lam chấp mắc, không giận dữ, hành chánh kiến. Nhờ thực chánh kiến, nên đã dùng các thứ tâm để chịu nỗi khổ lo âu, đến khi qua đời, sẽ sinh lên đường lành cõi trời. Đây là hiện khổ của nghiệp thọ, báo vui của hữu sau.

Thế nào là nghiệp thọ hiện vui, báo vui của hữu sau?

Đáp: Nếu người nhẫn mừng, nhẫn vui, mà không sát sinh, nhờ không sát sinh, nên đã dùng các thứ tâm để nhận nỗi vui mừng, nhẫn mừng, nhẫn vui, cho đến chánh kiến. Nhờ chánh kiến, nên đã dùng các thứ tâm nhẫn mừng, nhẫn vui, đến khi qua đời được sinh lên đường lành cõi trời. Đây là nghiệp thọ hiện vui, báo vui của hữu sau, gọi là thọ nghiệp.

Lại nữa, do nghiệp thọ nghiệp, biểu hiện nhận lấy, biểu hiện nhận lấy rồi, thọ báo, đây nói là nghiệp thọ của nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại.

Sao nói là xứ?

Đáp: Nếu thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác sẽ thọ quả báo không yêu, không mừng, không vừa ý, đó gọi là xứ. Nếu thân làm lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành thì sẽ được báo đáng yêu, mừng, vừa ý, nói là xứ. Nếu thân, miệng, ý làm việc ác, thành tựu hành vi tà kiến chê bai bậc Thánh, vì duyên theo duyên của nghiệp nhân tà kiến, nên khi chết sẽ đọa vào đường ác địa ngục, gọi là xứ. Nếu thân, miệng, ý thực hành điều thiện, thành tựu hành chánh kiến, không chê bai bậc Thánh, vì duyên nơi nhân duyên của nghiệp chánh kiến, nên khi qua đời sẽ sinh lên đường lành cõi trời, gọi là xứ. Nếu người phạm phu cố cắt đứt mạng sống của mẹ, cố cắt đứt mạng sống của cha, mạng Thanh văn La hán, cố phá chúng Tăng, cố ý làm thân Như Lai chảy máu với tâm ác, đó gọi là xứ. Nếu người phạm phu mong cầu tôn thắng khác ngoài pháp này, cầu thọ cúng dường khác, cầu Sa-môn, Bà-la-môn nói

chánh kiến, khen ngợi Sa-môn, Bà-la-môn khác: “Là bậc Nhất thiết trí, nhất thiết kiến”, thì gọi là Xứ.

Nếu người phàm phu ở ngoài pháp này, hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn duyên khác biệt cho rằng: Ngã là thật, đời là thường, đây là thật, ngoài ra là giả dối, cho đến Niết-bàn phi hữu như khứ, có Niết-bàn phi vô như khứ, lấy duyên khác thật làm chân thật, thì gọi là xứ.

Nếu người phàm phu cho giới trộm là thanh tịnh, dùng duyên tà để cầu sự tốt đẹp, sẽ đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, thọ thân người thứ tám, thì gọi là xứ. Nếu một Chuyển luân Thánh vương, hoặc huyễn luân Thánh vương sinh ở giữa nước, hoặc Chuyển luân Thánh vương sinh vào nhà tôn quý, hoặc sinh vào nhà dòng họ lớn Sát-lợi, hoặc sinh vào nhà dòng họ lớn Bà-la-môn, hoặc sinh nơi nhà dòng họ lớn của Trưởng giả, hoặc thân tướng tốt đẹp đoan nghiêm thành tựu, hoặc Chuyển luân Thánh vương sinh vào nhà có nhiều cửa báu, vàng, bạc, ngọc kha, san hô, chân châu, lưu ly, voi, ngựa, xe giá, tô tở, sứ giả, kho lẫm đầy đầy lúa, tơ lụa, đây nói là xứ.

Nếu một Đức Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác ra đời, hoặc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác sinh ở giữa nước, hoặc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác sinh vào nhà tôn quý, nhà dòng họ lớn Sát-lợi, nhà dòng họ lớn Bà-la-môn, thành tựu thân tướng tuyệt đẹp trang nghiêm. Nếu Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác sinh vào nhà có nhiều cửa báu, có vàng, bạc, tài sản, ngọc bội, voi, ngựa, xe, giá, tô tở, sứ giả, kho lẫm đầy đầy lúa thóc, tơ lụa, thì gọi là xứ.

Nếu người nam làm Chuyển luân Thánh vương, nếu người nam làm Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác, nếu người nam làm trời Đế Thích, Ma vương, Phạm vương, thì gọi là xứ.

Lại nữa, Đức Như Lai nói: Như thời điểm này ở trong địa ngục, như lúc ấy ở trong súc sinh, như lúc ấy ở trong ngạ quỷ, như lúc ấy ở trong cõi người, như lúc ấy ở trên cõi trời, thì nói là xứ.

Sao nói là nhân?

Đáp: Nếu nghiệp nhân tham, hoặc nghiệp nhân giận dữ, hoặc nghiệp nhân si, hoặc nghiệp nhân không tham, hoặc nghiệp nhân không giận dữ, hoặc nghiệp nhân không si, thì nói là nhân.

Lại nữa, sắc có nhân này, phương tiện này, thọ, tưởng, hành, thức có nhân này, phương tiện này, nhập sơ định, có nhân này, phương tiện này, nhập định đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiền, dứt bỏ pháp ác, thành tựu pháp thiện, đây nói là nhân.

Sao nói là báo?

Đáp: Nếu pháp nghiệp thọ thọ báo trong năm đường: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức của địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, người, trời, được gọi là báo. Báo nhân nghiệp thọ nghiệp xứ quá khứ vị lai hiện tại kia Đức Như Lai đã biết như thật, phân biệt như thật, hiểu như thật về báo nhân của xứ thọ nghiệp, của nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại ở chúng sinh kia.

Như thế, duyên với tuệ là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là trí lực của Như Lai, của báo nhân, chỗ thọ nghiệp của nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại.

Sao nói là lực của Như Lai?

Đáp: Như Lai ở xứ này, do trí lực tôn quý tự tại, tôn quý vượt hơn, tối thượng, không có thiện nhân, đại nhân nào vượt hơn. Như Lai như lực này thành tựu, những chỗ được muốn, như chỗ muốn, đều được như ý muốn, nhập định, xuất định, đó gọi là lực của Như Lai.

Sao nói là căn của người khác, chúng sinh khác, vượt hơn, không phải trí lực của Như Lai vượt hơn?

Thế nào là chúng sinh khác, người khác? Trừ chư Phật, Thế Tôn, nếu chúng sinh khác, gọi là người khác chúng sinh khác.

Thế nào là căn? Hai mươi hai căn: Nhân căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, nam căn, nữ căn, mạng căn, lạc căn, khổ căn, hỷ căn, ưu căn, xả căn, ý căn, tín căn, tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn vị tri dục tri căn, tri căn, dĩ tri căn, gọi là căn.

Không phải căn vượt hơn là gì? Nếu căn bất thiện, đó gọi là không phải căn vượt hơn.

Thế nào là căn vượt hơn? Nếu căn thiện thì gọi là căn vượt hơn.

Lại nữa, không phải căn vượt hơn, nếu căn không phải Thánh, gọi là không phải căn vượt hơn.

Lại nữa, căn thù thắng, nếu là căn Thánh thì đó là căn thù thắng.

Lại nữa, không phải căn vượt hơn, nếu căn Thánh yếu, gọi là không phải căn vượt hơn.

Lại nữa, căn vượt hơn, hoặc căn Thánh nhay bén, gọi là căn vượt hơn.

Đức Như Lai biết như thật đối với căn người khác của chúng sinh khác vượt hơn, không phải vượt hơn. Căn nhay bén của chúng sinh này, hay căn yếu kém, khéo kính, khéo giải, e về sau sẽ chìm mất, như kim cương, do không nghe pháp nên lùi sụt. Hay sẽ có người biết pháp. Ví như ao hoa Ưu-bát-la, ao hoa Bát-đầu-ma, ao hoa Câu-đầu-ma, ao hoa Phân-đà-lợi, hoặc hoa Ưu-bát-la, hoa Ba-đầu-ma, hoa Câu-đầu-ma, hoa

Phân-đà-lợi. Có hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-đầu-ma, hoa Phân-đà-lợi từ bùn mọc lên, chưa ra khỏi nước. Có hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-đầu-ma, hoa Phân-đà-lợi, từ bùn xuất hiện ngang bằng mặt nước. Có hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-đầu-ma, hoa Phân-đà-lợi, đã lên khỏi mặt nước, ở giữa hư không, không dính nước. Cũng thế, Như Lai biết như thật về căn cơ của người khác của chúng sinh khác vượt hơn không phải vượt hơn. Chúng sinh này với căn nhạy bén, căn yếu kém khéo kính, khéo giải, e về sau sẽ chìm mất, như kim cương, do không nghe pháp, bèn lùi sụt, nên có người biết pháp. Nếu căn cơ của chúng sinh này đã thành tựu, thì sẽ có người dứt mạng mẹ, có người dứt mạng cha, có người dứt mạng Thanh văn A-la-hán, có người phá chúng Tăng, có tâm ác làm thân Như Lai chảy máu. Chúng sinh này, nếu căn cơ thành tựu, sẽ có ở ngoài pháp này, nếu tìm kiếm bậc tôn thắng khác, có người mong cầu người khác nhận cúng dường, nghĩa là Sa-môn, Bà-la-môn khác, có thể nói chánh kiến, có người khen ngợi Sa-môn, Bà-la-môn khác: Những người này là bậc Nhất thiết trí, Nhất thiết kiến. Chúng sinh ấy, nếu căn cơ đã thành tựu, thì sẽ có người ở ngoài pháp này, nếu có Sa-môn, Bà-la-môn khác duyên khác cho rằng: Ngã là thật, đời là thường, cái khác đều là giả dối, cho đến Niết-bàn phi hữu như khứ, Niết-bàn phi vô như khứ. Đây là thật, ngoài ra là giả dối, nghĩa là cho duyên khác là chân thật. Hạng chúng sinh này, nếu căn đã thành tựu thì sẽ có người cho giới trộm là thanh tịnh, duyên tà, cầu điều tốt đẹp, sẽ đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, thọ nhận thân người thứ tám. Nếu căn cơ chúng sinh này thành tựu, sẽ sinh vào nhà họ lớn Sát-lợi, nhà họ lớn Bà-la-môn, nhà họ lớn cư sĩ. Chúng sinh này, nếu căn cơ thành tựu, thì sẽ có người sinh lên cõi trời Tứ Thiên vương, trời Ba mươi ba, trời Diệm ma, trời Đâu suất, trời Hoá Lạc, trời Tha hóa Tự Tại. Chúng sinh này, nếu căn cơ thành tựu, sẽ có người sinh lên trời Phạm thiên, trời Phạm phụ trời, Phạm chúng trời, Đại Phạm. Nếu căn cơ chúng sinh này đã thành tựu, thì sẽ sinh lên trời Quang Âm, trời Thiếu quang, trời Vô Lượng quang, trời Quang Âm. Chúng sinh này, nếu căn cơ thành tựu thì sẽ sinh lên trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô Lượng tịnh, trời Biến tịnh. Nếu căn cơ chúng sinh này đã thành tựu thì sẽ sinh lên trời Thật, trời Thiếu thật, trời Vô lượng thật, trời Quả thật. Chúng sinh này, nếu căn cơ thành tựu, sẽ có người sinh lên trời Vô Thắng, trời Vô nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Diệu thiện kiến, trời A Ca Nị Trá. Chúng sinh này, nếu căn cơ thành tựu sẽ có người sinh lên trời Không xứ, trời Thức xứ, trời Bất dụng xứ, trời Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Nếu căn cơ

chúng sinh này thành tựu, tất sẽ có người lia pháp bất thiện dục ái, có giác, có quán, ly sinh, hỷ lạc, thành tựu hạnh Sơ thiền. Chúng sinh này, nếu căn cơ thành tựu, sẽ có người diệt giác, quán, nội chánh tín, nhất tâm, không có giác, không có quán, định sinh hỷ lạc, thành tựu hạnh Nhị thiền. Chúng sinh này, nếu căn cơ thành tựu, sẽ có người lia hỷ, hành, xả, niệm trí thân thọ lạc, như các Thánh nhân nói hạnh xả, niệm lạc, thành tựu hạnh đệ Tam thiền. Chúng sinh này nếu căn cơ thành tựu, sẽ có người dứt khổ, vui, trước diệt ưu, hỷ, xả, niệm thanh tịnh không khổ, không vui, thành tựu hạnh Tứ thiền. Chúng sinh này nếu căn cơ thành tựu sẽ có người lia tất cả tướng sắc, diệt tướng giận dữ, không tư duy ngăn ấy tướng, thành tựu hạnh vô biên Không xứ. Chúng sinh này, nếu căn cơ thành tựu, sẽ có người lia Nhất thiết Không xứ, thành tựu hạnh vô biên Thức xứ. Chúng sinh này, nếu căn cơ thành tựu, thì sẽ có người lia tất cả Thức xứ, thành tựu hạnh Bất dụng xứ. Chúng sinh này, nếu căn thành tựu, sẽ có người lia tất cả Bất dụng xứ, thành tựu hạnh Phi tướng Phi phi tướng xứ. Chúng sinh này, nếu căn thành tựu, thì sẽ có người thọ vô lượng ngăn ấy thần túc, có thể làm rung chuyển mặt đất, như lấy một làm nhiều, dùng nhiều làm một, cho đến thân Phạm thiên được tự tại. Chúng sinh này, nếu căn thành tựu, thì sẽ có thiên nhĩ, thanh tịnh hơn người, nghe hai thứ tiếng: tiếng nhân, và tiếng phi nhân. Chúng sinh này, nếu căn cơ thành tựu, thì sẽ biết tâm người khác và chúng sinh khác: người có tâm dục, biết như thật có tâm dục, người không có tâm dục, biết như thật không có tâm dục, cho đến biết người có tâm vượt hơn, biết như thật có tâm vượt hơn, người không có tâm vượt hơn, biết như thật không có tâm vượt hơn.

Chúng sinh này nếu căn cơ thành tựu, thì sẽ có người nhớ lại ngăn ấy túc mạng nhớ lại một đời, hai đời, ba đời, cho đến thành tựu hạnh này, chúng sinh này, nếu căn cơ thành tựu, thì thiên nhân thanh tịnh vượt qua con người, thấy chúng sinh sống, chết, sắc đẹp, sắc xấu, đường thiện, đường ác, thấp hèn, cao quý, cho đến biết như thật những nghiệp mà chúng sinh đã gây ra. Chúng sinh này, nếu căn cơ thành tựu, thì sẽ có chánh quyết định trên, được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, được quả A-la-hán. Chúng sinh này nếu căn đã thành tựu thì sẽ có năng lực, do có năng lực tự tại, nên thành tựu công hạnh. Chúng sinh này, nếu căn thành tựu, thì sẽ không có việc dứt mạng mẹ, cho đến do năng lực tự tại thành tựu hạnh Như Lai đối với căn vượt hơn, không phải vượt hơn của người khác, chúng sinh khác này, chọn lực, như thật, phân biệt, duyên nơi tuệ làm phương tiện giải thoát của tri kiến, gọi là

căn người khác của chúng sinh khác vượt hơn, chứ không phải vượt hơn trí lực của Như Lai.

Sao nói là lực của Như Lai?

Đáp: Như Lai kia, ở xứ này, do trí lực tôn quý, lực tự tại, lực vượt hơn, hơn hết, trên hết, không có thiện nhân, đại nhân nào vượt qua. Đức Như Lai đã thành tựu lực này, những chỗ được muốn, như chỗ muốn, tất cả được muốn, xuất định, nhập định, gọi là lực của Như Lai.

Sao nói là trí lực của Như Lai đã am hiểu từng số ấy người khác của chúng sinh khác?

Thế nào là chúng sinh khác người khác?

Trừ chư Phật, Thế Tôn, nếu chúng sinh khác, gọi là người khác chúng sinh khác.

Hỏi: Thế nào là hiểu?

Nếu tâm hướng về tâm người kia, đến với tôn thượng của người kia, người kia hiểu người kia, gọi là hiểu. Đức Như Lai đã biết như thật, hiểu ngần ấy người khác của chúng sinh khác. Chúng sinh này có sự hiểu biết thấp kém, có kiến giải vượt hơn. Chúng sinh có người hiểu biết ác, có người hiểu biết thiện, có hiểu sinh chết, có người hiểu Niết-bàn. Chúng sinh có người hiểu về sắc, có người hiểu về thanh hương, vị, xúc, pháp. Chúng sinh có người hiểu về họ lớn Sát-lợi, họ lớn Bà-la-môn, đại gia cư sĩ. Chúng sinh có người nhận hiểu về bốn vị trời Đại Thiên vương, trời Ba mươi ba, trời Diệm, trời Đâu suất, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại. Chúng sinh có người hiểu trời Phạm, trời Phạm phụ, trời Phạm chúng, trời Đại phạm. Chúng sinh có người hiểu trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang Âm. Chúng sinh có người hiểu trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến Tịnh. Chúng sinh có người hiểu trời Thật, trời Thiếu thật, trời Vô lượng thật, trời Quả thật. Chúng sinh có người hiểu trời Vô tướng, chúng sinh có người hiểu trời Vô Thắng, trời Vô Nhiệt, trời Thiện kiến, trời Diệu thiên kiến, trời A ca nị trá. Chúng sinh có người hiểu trời Không xứ, trời Thức xứ, trời Bất dụng xứ, trời Phi tướng Phi phi tướng xứ. Chúng sinh có người hiểu nhập Sơ thiên, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên. Chúng sinh có người hiểu nhập định Không xứ, định Thức xứ, định Bất dụng xứ, định nhập Phi tướng Phi phi tướng xứ. Chúng sinh có người hiểu thần túc chứng trí, có người hiểu thiên nhĩ chứng trí, có người hiểu tâm lựa chọn chứng trí, có người hiểu sự nhớ nghĩ lại thọ mạng đời trước chứng trí, có người hiểu chúng sinh sinh chết chứng trí.

Chúng sinh có hiểu chánh quyết định trên, được quả Tu-đà-hoàn,

quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán. Chúng sinh có người hiểu do lực tôn tự tại. Nếu chúng sinh có thể hiểu kiến, dứt mạng mẹ, có dứt mạng cha, có dứt mạng A-la-hán Thanh văn, có phá hoại Tăng, có tâm ác làm thân Như Lai chảy máu. Nếu chúng sinh hiểu có người ở ngoài pháp này, mong cầu bậc tôn thắng khác, cầu mong có thể thọ cúng dường, có người khen ngợi Sa-môn, Bà-la-môn khác: Có thể nói chánh kiến, khen Sa-môn, Bà-la-môn: Đây là bậc Nhất thiết trí, Nhất thiết kiến. Nếu chúng sinh hiểu có thể ngoài pháp này, có Sa-môn, Bà-la-môn duyên khác, thật, cho đời ta là thường còn: đây là thật, ngoài ra là giả dối, cho đến Niết-bàn Phi hữu như khứ, Phi vô như khứ: đây là thật, ngoài ra là giả dối.

Nếu chúng sinh hiểu có người cho giới trộm là thanh tịnh, duyên tà, mưu cầu điều tốt, sẽ đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, được thân người thứ tám.

Nếu chúng sinh hiểu có người sinh trong nhà họ lớn Sát-lợi, nhà họ lớn Bà-la-môn, đại gia cư sĩ.

Nếu chúng sinh hiểu sinh lên tầng trời Tứ Thiên vương, trời Tam thập tam, trời Diêm, trời Đâu Suất n, trời Hóa lạc, trời Tha hóa Tự tại.

Nếu chúng sinh hiểu có người sinh cõi trời Phạm, trời Phạm phụ, trời Phạm chúng, trời Đại phạm.

Nếu chúng sinh hiểu có người sinh cõi trời Quang, trời Thiểu Quang, trời Vô lượng quang, trời Quang Âm.

Nếu chúng sinh hiểu có người sinh cõi trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh.

Nếu chúng sinh hiểu có người sinh cõi trời Thật, trời Thiểu thật, trời Vô lượng thật, trời Quả thật.

Nếu chúng sinh hiểu có người sinh cõi trời Vô tướng. Nếu chúng sinh hiểu có người sinh cõi trời Vô Thắng, trời Vô nhiệt, trời Thiện kiến, trời Diệu thiện kiến, trời A-ca-nị-trá.

Nếu chúng sinh hiểu có người sinh cõi trời Không xứ, trời Thức xứ, trời Bất dụng xứ, trời Phi tưởng Phi phi tưởng xứ.

Nếu chúng sinh hiểu có người lìa pháp dục ác bất thiện, có giác, có quán, ly sinh hỷ lạc, thành tựu hạnh Sơ thiên.

Nếu chúng sinh hiểu có người diệt giác quán, nội tịnh tín, nhất tâm không có giác, không có quán, định sinh hỷ lạc, thành tựu hạnh Nhị thiên.

Nếu chúng sinh hiểu có hạnh lìa hỷ, xả niệm biết thân cảm nhận niềm vui, như các bậc Thánh hiểu hạnh xả niệm lạc, thành tựu công

hạnh của Tam thiên.

Nếu chúng sinh hiểu có dứt khổ, vui, trước diệt sự lo, mừng, xả niệm tịnh không khổ, không vui, thành tựu công hạnh của Tứ thiên.

Nếu chúng sinh hiểu có người lia tất cả tướng sắc, diệt tướng giận dữ, không tư duy ngân ấy tướng, thành tựu hạnh vô biên Không xứ. Có người lia tất cả Không xứ, thành tựu hạnh vô biên Thức xứ. Có người lia tất cả Thức xứ, thành tựu hạnh Bất dụng xứ. Có người lia tất cả Bất dụng xứ, thành tựu hạnh Phi tướng Phi phi tướng xứ.

Nếu chúng sinh hiểu có người được thần túc ngân ấy, có thể làm rung chuyển mặt đất, dùng một làm nhiều, dùng nhiều làm một, cho đến thân Phạm thiên tự tại.

Nếu chúng sinh hiểu có thiên nhĩ thanh tịnh hơn người, nghe hai thứ tiếng: Tiếng nhân, phi nhân.

Nếu chúng sinh hiểu có người khác của chúng sinh khác, biết tâm của chúng sinh khác, có tâm dục, biết như thật có tâm dục, không có tâm dục, biết như thật không có tâm dục, cho đến có tâm vượt hơn, biết như thật có tâm vượt hơn, không có tâm vượt hơn, biết như thật không có tâm vượt hơn.

Nếu chúng sinh hiểu có sự nhớ lại mạng đời trước ngân ấy, nhớ nghĩ một thân, hai thân, ba thân, cho đến thành tựu hạnh này.

Nếu chúng sinh hiểu có thiên nhãn thanh tịnh, hơn người, thấy sự sinh chết, sắc đẹp, sắc xấu, đường thiện, đường ác, hơn, kém của chúng sinh, cho đến biết chúng sinh như nghiệp đã gây ra.

Nếu chúng sinh hiểu có chánh quyết định trên, được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán.

Nếu chúng sinh hiểu do năng lực tôn quý tự tại.

Nếu chúng sinh hiểu không có dứt mạng của mẹ.

Nếu chúng sinh hiểu không có, cho đến do năng lực tôn quý tự tại.

Như thế, Như Lai đã hiểu ngân ấy người khác của chúng sinh khác, lựa chọn phân biệt như thật, duyên nơi tuệ, phương tiện giải thoát trí kiến, gọi là trí lực Như Lai đã hiểu ngân ấy người khác chúng sinh khác.

Sao nói là năng lực của Như Lai?

Đáp: Như Lai ở cõi này, do trí lực tôn quý, lực tự tại, lực vượt hơn, rất vượt hơn, trên hết, không có thiện nhân, đại nhân nào vượt hơn.

Như Lai thành tựu năng lực này, những điều mong muốn, như chỗ muốn, tất cả đều được, xuất định, nhập định, đó gọi là năng lực của Như

Lai.

Sao nói là ngân ấy giới? Giới vô lượng và thế trí lực của Như Lai?

Hỏi: Thế nào là ngân ấy giới?

Giới sắc, giới chẳng phải sắc, cho đến mười tám giới như phẩm Giới đã nói gọi là giới vô lượng.

Thế là gì?

Có hai thứ thế: Thế giới của chúng sinh, và thế giới của hành.

Hỏi: Thế nào là thế giới của chúng sinh?

Chúng sinh: Sinh trong địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, người trời trong năm đường, gọi là thế giới chúng sinh.

Thế giới của hành là gì?

Hành, nghĩa là năm thọ ấm: thọ ấm sắc, thọ ấm thọ tướng, hành, thức, gọi là thế giới của hành.. Đức Như Lai đã biết như thật về ngân ấy thế giới, vô lượng giới. Như thế, Đức Như Lai đã lựa chọn như thật về ngân ấy giới, vô lượng giới và thế, phân biệt duyên nơi tuệ làm phương tiện giải thoát của tri kiến, gọi là thế trí lực của Như Lai về ngân ấy giới, vô lượng giới.

Sao nói là lực của Như Lai?

Đáp: Ở cõi này, trí Như Lai do năng lực tôn quý, lực tự tại, lực vượt hơn, rất vượt hơn, trên hết, không có thiện nhân, đại nhân nào có thể vượt hơn. Đức Như Lai đã thành tựu lực này, những chỗ được muốn, như chỗ muốn, tất cả đều được, xuất định, nhập định, đó gọi là lực của Như Lai.

Sao nói là Trí lực của Như Lai đến tất cả đạo?

Đến tất cả đạo là thế nào?

Không có một chúng sinh, một pháp, một trí, một đạo có thể đến tất cả đạo, chỉ có pháp báo của Như Lai, được gọi là đến tất cả đạo, vì Như Lai đã biết như thật đến tất cả đạo. Nếu thành đạo hạnh này, thì có thể dẫn đến mạng chết yếu, mạng sống lâu. Nếu thành đạo hạnh này, thì sẽ dẫn đến bệnh nhiều, bệnh ít. Nếu thành đạo hạnh này, thì sẽ dẫn đến sự hèn hạ, tôn quý. Nếu hoàn thành đạo hạnh này, thì có thể sẽ dẫn đến thân thể xấu xí, tốt đẹp. Nếu thành tựu đạo hạnh này, thì sẽ dẫn dắt đến sự thấp kém ít, thấp kém nhiều. Nếu thành tựu đạo hạnh này, thì sẽ dẫn đến không có trí huệ, có trí huệ. Nếu thành đạo hạnh này, thì sẽ dẫn đến dòng họ lớn Sát-lợi, dòng họ lớn Bà-la-môn, đại gia cư sĩ.

Nếu thành tựu đạo hạnh này, thì sẽ dẫn đến cõi trời Tứ Thiên vương, trời Ba mươi ba, trời Diêm, trời Đâu Suất, trời Hóa lạc, trời Tha

hóa tự tại.

Thường tu đạo này, sẽ dẫn đến trời Phạm, trời Phạm phụ, trời Phạm chúng, trời Đại phạm.

Thường tu đạo này, sẽ dẫn dắt đến trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang âm.

Thường tu hành nhiều đạo này, sẽ dẫn đến trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh.

Thường tu đạo này, sẽ dẫn đến trời Vô tướng.

Thường tu đạo này, sẽ dẫn đến trời Vô thắng, trời Vô nhiệt, trời Thiện kiến, trời Diệu Thiện kiến, trời A-ca-nị-trá.

Thường tu đạo này, sẽ dẫn đến trời Không xứ n, trời Thức xứ, trời Bất dụng xứ, trời Phi tưởng Phi phi tưởng xứ.

Thường tu đạo này, có thể nhập định Sơ thiền, định Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền.

Thường tu hành đạo này, có thể nhập định Không xứ, định Thức xứ, Bất dụng xứ, Phi tưởng Phi phi tưởng xứ.

Thường tu hành đạo này, sẽ được trí chứng thân túc, được trí chứng thiên nhĩ, được trí chứng của tâm lựa chọn, được trí chứng nhớ lại mạng đời trước của mình, được trí chứng sinh chết của chúng sinh.

Nỗi khổ của đạo này khó hiểu, nỗi khổ của đạo này, sẽ hiểu nhanh chóng.

Niềm vui của đạo này khó hiểu, niềm vui của đạo này sẽ hiểu nhanh chóng

Thường tu hành đạo này, có thể được chánh quyết định trên, được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán.

Thường tu hành đạo này, sẽ được sức tự do, tự tại tôn quý.

Nếu chúng sinh thực hành có người dứt mạng mẹ, có người dứt mạng cha, có người dứt mạng Thanh văn A-la-hán, có người phá chúng Tăng, có người tâm ác làm cho thân Như Lai chảy máu.

Chúng sinh có người ngoài pháp này, cầu bực tôn thắng khác, có người mong cầu người cúng dường khác, có người cầu Sa-môn, Bà-la-môn khác, có người nói được chánh kiến, có người khen ngợi Sa-môn, Bà-la-môn khác rằng: “Các vị là bực Nhất thiết trí, Nhất thiết kiến”. Nếu chúng sinh thực hành có người thỉnh cầu Sa-môn, Bà-la-môn khác ngoài pháp này, duyên khác cho rằng: Đời ta là thường còn, đây là thật, ngoài ra là giả dối. Đời ta không phải thường, đây là thật, ngoài ra là giả dối, cho đến Niết-bàn phi hữu như khứ, phi vô như khứ. Đây là thật, ngoài ra là giả dối, nghĩa là duyên khác thật làm chân thật.

Nếu chúng sinh thực hành có người cho giới trộm là thanh tịnh, duyên tà mong cầu điều tốt, sẽ đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, thọ thân người thứ tám.

Nếu chúng sinh thực hành có người sinh vào nhà họ lớn Sát-lợi, họ lớn Bà-la-môn, đại gia cư sĩ.

Nếu chúng sinh thực hành có người sinh lên cõi trời Tứ Thiên vương, cõi trời Ba mươi ba, cõi trời Diêm, cõi trời Đâu Suất, cõi trời Hóa lạc, cõi trời Tha hóa tự tại.

Nếu chúng sinh thực hành, có người sinh cõi trời Phạm, cõi trời Phạm phụ, cõi trời Phạm chúng, cõi trời Đại phạm, hữu sẽ sinh cõi trời Quang, cõi trời Thiếu Quang, cõi trời Vô lượng Quang, cõi Quang Âm.

Nếu chúng sinh thực hành, có người sinh cõi trời Tịnh, cõi trời Thiếu tịnh, cõi trời Vô lượng tịnh, cõi trời Biến tịnh.

Thường tu hành đạo này sẽ sanh lên cõi trời Thật, trời Thiếu Thật, trời Vô lượng Thật, trời Quả Thật.

Nếu chúng sinh thực hành có sinh trời Thật, trời Thiếu thật, trời Vô lượng thật, trời Quả thật, có sinh Vô tướng thiên.

Chúng sinh này nếu thực hành có sinh Vô thắng thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện kiến thiên, Diệu Thiện kiến thiên, A ca nị trá thiên.

Chúng sinh nếu thực hành, có sinh Không xứ thiên, Thức xứ thiên, Bất dụng xứ thiên, Phi tưởng Phi phi tưởng xứ thiên.

Chúng sinh nếu thực hành, có người lìa pháp dục ác bất thiện, có giác, có quán, ly sinh hỷ lạc, thành tựu hành Sơ thiên, có diệt, giác quán nội tín tịnh, nhất tâm, không có giác, không có quán, định sinh hỷ lạc, thành tựu: hành, Nhị thiên, hạnh ly hỷ, xả, niệm biết thân thọ vui, như hạnh giải, xả niệm lạc của các bậc Thánh, thành tựu hạnh Tam thiên, có dứt khổ, vui, trước diệt lo, mừng, không khổ không vui, xả niệm tịnh, thành tựu hạnh Tứ thiên.

Nếu chúng sinh thực hành, có người lìa tất cả tướng sắc, diệt tướng giận dữ, không tư duy ngân ấy tướng, thành tựu hạnh vô biên Không xứ, có người lìa tất cả Không xứ, thành tựu hạnh vô biên Thức xứ, có lìa tất cả Thức xứ, thành tựu hạnh Bất dụng xứ.

Nếu chúng sinh, thực hành, có người thọ nhận vô lượng ngân ấy thần túc, có thể làm lay động đại địa, dùng một làm nhiều, dùng nhiều làm một, cho đến thân Phạm thiên được tự tại, có thiên nhĩ thanh tịnh hơn người, nghe hai thứ tiếng: tiếng nhân, và phi nhân, có người biết tâm người khác tâm chúng sinh khác: có tâm dục, biết như thật có tâm dục, không có tâm dục, biết như thật không có tâm dục, cho đến có tâm

vượt hơn, biết như thật có tâm vượt hơn, không có tâm vượt hơn, biết như thật không có tâm vượt hơn.

Nếu nhớ lại vô lượng thọ mạng đời trước ngàn ấy, một đời, hai đời, ba đời, cho đến thành tựu pháp hạnh.

Nếu thiên nhân thanh tịnh, hơn người, quán sự sinh chết của chúng sinh, sắc đẹp, sắc xấu, dục thiện, dục ác, hơn, kém cho đến biết nghiệp như chúng sinh đã gây ra.

Nếu Chúng sinh thực hành có người được chánh quyết định trên, được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán.

Nếu chúng sinh thực hành thì được năng lực tự do, tự tại tôn quý nếu chúng sinh thực hành không có dứt mạng mẹ, cho đến không có được lực tự do tự tại tôn quý. Như thế, Như Lai đến tất cả xứ đạo, đã lựa chọn như thật, phân biệt duyên nơi tuệ là phương tiện giải thoát của tri kiến, gọi là trí lực của Như Lai đến tất cả xứ đạo.

Sao nói là lực của Như Lai?

Đáp: Xứ này của Như Lai do năng lực tôn quý, lực tự tại, lực vượt hơn, rất vượt hơn, trên hết, không có thiện nhân, đại nhân nào vượt hơn. Như Lai đã thành tựu lực này, những chỗ được muốn, như chỗ muốn, hết thấy đều như ý muốn, xuất định, nhập định, đó là lực của Như Lai.

Sao nói là thiên định giải thoát, nhập định như, sạch, khởi trí lực của Như Lai?

Hỏi: Thế nào là thiên?

Như Tỳ-kheo đã lìa pháp dục ác bất thiện, có giác, có quán, ly sinh hỷ lạc, thành tựu hạnh Sơ thiên, diệt giác, quán, nội tịnh tín nhất tâm, không có giác, không có quán, định sinh hỷ, lạc, thành tựu hạnh Nhị thiên, lìa hạnh hỷ, xả, niệm, biết thân thọ vui, như các bậc Thánh đã giải thoát hạnh xả niệm lạc, thành tựu Tam thiên, dứt khổ, vui, trước hết diệt lo, mừng, xả niệm tịnh không khổ, không vui, thành tựu hạnh Tứ thiên, đó gọi là thiên.

Giải thoát là sao?

Sắc quán sắc, là giải thoát đầu tiên. Trong không có tướng sắc, ngoài quán sắc là hai giải thoát. Tịnh giải thoát là ba giải thoát. Lìa tất cả tướng sắc, tiêu diệt tướng giận dữ, không tư duy ngàn ấy tướng, thành tựu hạnh vô biên Không xứ là bốn giải thoát. Lìa tất cả Không xứ, thành tựu hạnh vô biên Thức xứ là năm giải thoát. Lìa nhất thiết Thức xứ, thành tựu hạnh Vô sở hữu xứ là sáu giải thoát. Lìa tất cả Bất dụng xứ, thành tựu hạnh Phi tướng Phi phi tướng xứ, là bảy giải thoát. Lìa tất cả Phi tướng Phi phi tướng xứ, thành tựu hạnh Diệt thọ tướng, là tám giải

thoát, đó gọi là giải thoát.

Hỏi: Thế nào là định?

Định có giác, có quán, định không có giác, có quán, định không có giác, không có quán. Định không, định vô tướng, định vô nguyện, gọi là định.

Nhập định là gì?

Nhập định tướng, định Vô tướng, định tùy tướng, định không tùy tướng, định sắc không chung, định sắc chung, định Vô tướng, định của nhất thiết nhập, đó gọi là nhập định.

Hỏi: Thế nào là cấu (nhơ)?

Nhơ dục, nhơ giận dữ, nhơ ngu si, nhơ phiền não, nhơ chướng cái, ràng buộc hành ác, và pháp nhơ khác. Nếu thiền định giải thoát nhập định nhơ bất tịnh, không khởi. Bất tịnh là không trong sạch, không tốt đẹp, nghiệp nhiễm ô không có ánh sáng, tức là nhơ.

Hỏi: Thế nào là sạch?

Nếu dục hết, sự giận dữ hết, ngu si hết, phiền não hết, chướng, cái ràng buộc việc ác hết và pháp nhơ khác hết, nếu thiền định giải thoát, nhập định không có nhơ, sạch, khởi nghiệp tịnh diệu không nhiễm ô, có ánh sáng, đó gọi là sạch.

Khởi là sao?

Như Sơ thiền khởi tâm nhập Nhị thiền, như Sơ thiền khởi tâm nhập Tam thiền, như Sơ thiền khởi tâm nhập Tứ thiền. Như Nhị thiền khởi tâm nhập Tam thiền, như Nhị thiền khởi tâm nhập Tứ thiền, như Tam thiền khởi tâm nhập Tứ thiền, đó gọi là khởi.

Lại nữa, nếu tịnh tức là khởi, nếu khởi tức là tịnh, gọi là tịnh khởi. Như Lai kia ở thiền, định giải thoát, nhập định nhơ, sạch, khởi biết như thật. Như thế, Như Lai nhập định nhơ sạch nơi thiền định giải thoát, khởi phân biệt lựa chọn duyên nơi tuệ là phương tiện giải thoát của trí kiến, đó gọi là nhập định nhơ, sạch ở thiền định giải thoát, khởi trí lực của Như Lai.

Hỏi: Thế nào là lực của Như Lai?

Như lai ở cõi này trí lực do tôn tự tại lực, thắng lực tối thắng tối thượng, không có ai hơn, là thiện nhân, đại nhân. Như lai thành tựu năng lực này, những điều mong muốn như ý muốn, đều như ý muốn, xuất định nhập định, đó gọi là lực của Như lai. Thế nào là lực của Như lai của trí chứng nhớ lại tức mạng?

Như Lai nhớ nghĩ lại ngàn ấy mạng đời trước của mình và người, nhớ lại, hoặc một đời, hai đời, ba, bốn, năm đời, hoặc mười hai, mười ba,

mười bốn, mười lăm, mười trăm đời, hoặc một ngàn đời, trăm ngàn đời, vô lượng một trăm đời, vô lượng một ngàn đời. Hoặc như kiếp thành, kiếp hoại, hoặc kiếp thành, hoại, vô lượng kiếp thành, hoại, ta vốn ở kiếp ấy, có tên, họ như thế, với đời sống như thế, ăn uống như thế, mạng như thế, mạng dài, mạng ngắn như thế, thọ khổ, vui như thế. Từ đời đó, sau cùng, sinh vào đời đó, từ đời đó, chết đi, sinh vào đời này, thành tựu công hạnh nhớ nghĩ lại ngân ấy mạng đời trước của mình. Như người từ thôn xóm mình đến thôn xóm người, ở thôn xóm ấy, hoặc đi, đứng, hoặc ngồi, nói năng hoặc yên lặng, thì thôn xóm ấy đến thôn xóm khác, ở thôn xóm ấy, hoặc đi, đứng, ngồi, nói năng yên lặng. Từ thôn xóm đó, đến thôn xóm khác, hoặc đi, đứng, ngồi, yên lặng, người này sau đó lại đi đến thôn xóm của mình, nhớ lại tất cả thôn xóm trước kia, không có khó gì: Là ta đã từ xóm mình đến xóm người, ta đã ở thôn xóm kia, đã đi như thế, đứng như thế, ngồi như thế, nói năng như thế, yên lặng như thế. Ta đã từ thôn xóm đó đến thôn xóm khác, ta đã ở thôn xóm đó, đã đi như thế, đứng như thế, ngồi như thế, nói năng như thế, yên lặng như thế. Ta từ thôn xóm kia lại đến thôn xóm khác, đi như thế, đứng như thế, ngồi như thế, nói như thế, nín như thế. Ta đã từ thôn xóm đó lại thôn xóm khác, đã đi như thế, đứng, ngồi như thế, nói năng như thế, yên lặng như thế. Ta đã trở lại đến thôn xóm của mình. Như thế, Đức Như Lai nhớ lại vô lượng thọ mạng đời trước ngân ấy của mình và người. Nhớ nghĩ lại hoặc một đời, hai, ba đời, cho đến thành tựu công hạnh.

Như thế, trí chứng nhớ nghĩ lại thọ mạng đời trước của Như Lai, lựa chọn như thật, phân biệt duyên nơi tuệ làm phương tiện giải thoát của tri kiến, gọi là lực của Như Lai của trí chứng nhớ nghĩ lại thọ mạng đời trước.

Sao nói là lực của Như Lai?

Đáp: Như Lai ở xứ này, do trí lực, lực tự tại tôn quý, lực vượt hơn, rất vượt hơn, trên hết, không có ai hơn, là thiện nhân, đại nhân, lực của Như Lai này đã thành tựu chỗ được muốn, như được muốn, tất cả được muốn, xuất định, nhập định, nói là lực của Như Lai.

Sao nói là lực của Như Lai trí chứng sinh chết của chúng sinh?

Đáp: Đúng thế, Như Lai dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn người, thấy sự hơn, kém của đường thiện, đường ác, sắc đẹp, sắc xấu, sự sinh chết của chúng sinh, biết chúng sinh như nghiệp đã tạo, hành vi ác của thân, miệng, ý của chúng sinh, tạo thành hành vi tà kiến chê bai bậc Thánh, vì duyên theo nghiệp tà kiến, nên khi chết bị đọa vào đường ác: địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Hành vi thiện của thân, miệng, ý của chúng

sinh này đã thành tựu hành chánh kiến không chệch bại Thánh nhân, vì duyên theo nghiệp chánh kiến, nên khi qua đời sẽ được sinh vào đường lành cõi người, cõi trời.

Như thế, thiên nhân thanh tịnh hơn người, thấy sự hơn kém của đường thiện, đường ác, sắc đẹp, sắc xấu, sinh chết của chúng sinh, biết chúng sinh như nghiệp đã tạo, như trong thành ấp, thôn xóm, có đài cao, người mắt trong sạch, đứng ở trên đài, trông thấy chúng sinh ở hướng đông, qua lại, hướng Tây, thấy chúng sinh ở hướng Tây qua lại hướng Đông thấy chúng sinh ở phương Nam qua lại phương Bắc và ngược lại. Như thế, thiên nhân của Như Lai thanh tịnh hơn người, thấy sự hơn kém của đường thiện, đường ác, sắc đẹp, sắc xấu, sự sinh chết của chúng sinh, cho đến biết chúng sinh như nghiệp đã tạo. Như thế, Như Lai trí chứng sự sinh chết của chúng sinh, đã phân biệt lựa chọn như thật, duyên nơi tuệ làm phương tiện giải thoát của tri kiến, gọi là lực của Như Lai, trí chứng sự sinh chết của chúng sinh.

Sao nói là lực của Như Lai?

Đáp: Như Lai, ở cõi này, do trí lực, lực tự tại tôn quý, lực rất vượt hơn, trên hết không có ai hơn, là bậc thiện nhân, đại nhân Như Lai thành tựu này, chỗ được muốn, như được muốn, tất cả được muốn, xuất định nhập định, gọi là lực của Như Lai.

Sao nói là trí lực của Như Lai hữu lậu tận?

Sao nói là hữu lậu? Hữu lậu có bảy:

1. Lậu kiến đoạn.
2. Lậu nhãn dứt.
3. Lậu gần gũi dứt.
4. Lậu viễn ly dứt.
5. Lậu điều phục dứt.
6. Lậu giới dứt.
7. Lậu tư duy đoạn.

Đó gọi là lậu.

Hỏi: Thế nào là lậu tận?

Nếu lậu hết, duyên hết, điều phục duyên, điều phục lìa bỏ chánh, lìa xả, nhỏ, dứt và xuất, đó gọi là lậu tận.

Như thế, thân Như Lai và của người khác, Lậu tận Như Lai biết như thật, như nước suối trong sạch không đục. Nếu suối nọ có cát, đá, ốc sên, rùa trạnh cá, ba ba v.v... bơi lội trong đó. Ven nước suối mắt người trong sạch, nhìn thấy chúng rõ. Nếu các sinh vật đó bơi lội chỗ cát đá trong suối, người kia sẽ thấy chúng đang di chuyển trong cát đá

này. Như thế, Như Lai, đã biết như thật mình và người, lậu đã hết. Như thế, Như Lai đã hết lậu, biết như thật, phân biệt chọn lựa, duyên theo tuệ làm phương tiện giải thoát của tri kiến, gọi là trí lực của Như Lai hữu lậu tận.

Sao nói là lực của Như Lai?

Đáp: Xứ này, do trí lực lực tôn quý tự tại, lực vượt hơn rất vượt hơn, trên hết, không có ai hơn, là bậc thiên nhân, đại nhân. Lực này Như Lai đã thành tựu, chỗ được muốn, như được muốn, tất cả được muốn, xuất định, nhập định, nói là lực của Như Lai, đây là mười lực của Như Lai.

Hỏi: Thế nào là mười hai trí tánh?

Đáp: Như Đức Thế Tôn nói: Các Tỳ-kheo! Ta sẽ nói mười hai trí tánh, các thầy hãy lắng nghe cho kỹ, khéo thọ nhận, khéo tư duy! Ta sẽ nói.

Các Tỳ-kheo nói: Xin vâng. Các Tỳ-kheo dốc lòng lắng nghe.

Đức Thế Tôn nói rằng: Những gì là mười hai trí? Tỳ-kheo! Khổ Thánh đế này, pháp này trước chưa nghe, Ta đã sinh trí, sinh nhãn, sinh giác, sinh minh, sinh thuật, sinh huệ, sinh giải.

Các Tỳ-kheo nên biết, khổ Thánh đế này, pháp trước chưa nghe, ta đã sinh trí, sinh nhãn, sinh giác, sinh minh, sinh thuật, sinh huệ, sinh giải.

Tỳ-kheo! Ta đã biết khổ Thánh đế này rồi, pháp trước chưa nghe, ta đã sinh trí sinh nhãn, sinh giác, sinh minh, sinh thuật, sinh huệ, sinh giải.

Tỳ-kheo! Đây là tập Thánh đế, pháp trước chưa nghe, ta đã sinh trí, sinh nhãn, sinh giác, sinh minh, sinh thuật, sinh huệ, sinh giải.

Các Tỳ-kheo nên biết, tập Thánh đế này nên dứt, pháp trước chưa nghe, sinh trí, sinh nhãn, sinh giác, sinh minh, sinh thuật, sinh huệ, sinh giải.

Tỳ-kheo! Ta đã dứt tập Thánh đế này rồi, pháp trước chưa nghe, sinh trí, sinh nhãn, sinh giác, sinh minh, sinh thuật, sinh huệ, sinh giải.

Tỳ-kheo! Diệt Thánh đế này, pháp trước chưa nghe, ta đã sinh trí, sinh nhãn, sinh giác, sinh minh, sinh thuật, sinh huệ, sinh giải.

Các Tỳ-kheo! Nên chứng diệt Thánh đế này, pháp trước chưa nghe, sinh trí, sinh nhãn, sinh giác, sinh minh, sinh thuật, sinh huệ, sinh giải.

Tỳ-kheo! Ta đã chứng diệt Thánh đế này rồi, pháp trước chưa nghe, sinh trí, sinh nhãn, giác, minh, thuật huệ, sinh giải.

Tỳ-kheo! Đạo Thánh đế này, pháp trước chưa nghe, ta đã sinh trí,

sinh nhãn, sinh giác, sinh minh, sinh thuật, sinh huệ, sinh giải.

Các Tỳ-kheo! Nên tu đạo Thánh đế này, pháp trước chưa nghe, sinh trí, sinh nhãn, sinh giác, sinh minh, sinh thuật, sinh huệ, sinh giải.

Tỳ-kheo! Ta đã tu đạo Thánh đế này, pháp trước chưa nghe, sinh trí, sinh nhãn, sinh giác, sinh minh, sinh thuật, sinh huệ, sinh giải.

Tỳ-kheo! Ba phần mười hai hạnh của bốn Thánh đế này, nếu ta không biết như thật, thì sẽ không đạt được Chánh giác vô thượng, cũng không nói là được.

Tỳ-kheo! Ba phần mười hai hạnh của bốn Thánh đế này, vì ta đã biết như thật, nên nay, ta đã được Chánh giác vô thượng, cũng nói là được, đó gọi là mười hai trí tánh.

Hỏi: Thế nào là bốn mươi bốn trí tánh?

Đáp: Như Đức Thế Tôn đã nói: Tỳ-kheo! Ta sẽ nói bốn mươi bốn trí tánh. Các thầy hãy lắng nghe, lắng nghe cho kỹ, khéo thọ nhận, khéo tư duy, Ta sẽ giảng nói! Các Tỳ-kheo nói: Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỳ-kheo dốc lòng lắng nghe, Đức Thế Tôn nói rằng: Bốn mươi bốn trí? Gồm có: Đúng thế, Tỳ-kheo, biết già chết, biết tập già chết, biết diệt của già chết, biết đạo diệt của già chết.

Sinh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, sáu nhập, gọi là sắc, thức. Biết hành, biết tập của hành, biết diệt của hành, biết đạo diệt của hành.

Thế nào là Tỳ-kheo biết già chết?

Đáp: Thế nào là già? Nghĩa là các chúng sinh, sự sống hao mòn, các căn run rẩy, mặt nhăn, mạng thành thực, vì hành gấp vội, nên gọi là già. Chết là gì? Nghĩa là các chúng sinh, các chúng sinh sau cùng, chết mất, đều, tan rã, bỏ ấm, vật này biến đổi khác, lia đời, gọi là chết. Tỳ-kheo! Nên biết lão chết như thế,.

Thế nào là Tỳ-kheo biết tập của già chết?

Đáp: Như Tỳ-kheo do tập của sinh, biết tập của già chết. Tỳ-kheo biết tập của lão chết như thế.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết diệt của lão chết?

Đáp: Như Tỳ-kheo do diệt của sinh, biết diệt của già chết. Tỳ-kheo biết diệt của lão tử như thế,.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết đạo diệt của lão chết?

Đáp: Như Tỳ-kheo biết như thật về tám Thánh đạo: chánh kiến, chánh giác, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm, chánh định. Tỳ-kheo biết đạo diệt của lão chết như thế.

Nếu Tỳ-kheo biết già chết, biết tập của già chết, biết diệt của già chết, biết đạo diệt của già chết. Đây là pháp trí.

Tỳ-kheo đối với trí hiện tại, sáng rõ, thường hiểu do quá khứ, vị lai mà giữ lấy trí tỳ loại. Như quá khứ Sa-môn, Bà-la-môn đã biết già chết, đã biết tập của già chết, đã biết diệt của già chết, đã biết đạo diệt của già chết.

Tất cả Tỳ-kheo kia, đã biết như ta tự biết, như Sa-môn, Bà-la-môn, vị lai, sẽ biết khổ già chết, sẽ biết tập của già chết, sẽ biết diệt của già chết, sẽ biết đạo diệt của già chết. Sa-môn, Bà-la-môn kia, tất cả sẽ biết, như ta đã tự biết. Đây là tỳ trí. Nếu Tỳ-kheo với hai trí sáng rõ: pháp trí, và tỳ trí, nói là kiến giải của Tỳ-kheo đầy đủ, được gắng nhẫn, được pháp vượt hơn, được vô úy. Hưởng về sự điều phục của pháp này, biết sự điều phục của pháp này, thấy sự điều phục của pháp này. Học biết, học thuật, truyền hưởng về pháp, đối với phạm tịnh hạnh, sẽ được thường trụ, tự tại giải thoát đối với môn cam lộ.

Tỳ-kheo! Thế nào là hành, thức nhận biết, danh sắc, sáu nhập, xúc, thọ, ái, thủ hữu, sinh.

Thế nào là hành?

Có Ba hành: thân hành, miệng hành, ý hành, gọi là hành. Tỳ-kheo biết hành như thế.

Thế nào là Tỳ-kheo biết tập của hành?

Như Tỳ-kheo do Tập của vô minh, biết tập của hành. Biết tập của hành như thế.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết diệt của hành?

Như Tỳ-kheo do vô minh diệt biết diệt của hành. Tỳ-kheo biết diệt của hành như thế.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết đạo diệt của hành?

Như Tỳ-kheo biết như thật về tám Thánh đạo: chánh kiến, chánh giác, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm, chánh định. Tỳ-kheo biết đạo diệt của hành như thế.

Tỳ-kheo biết hành tập, biết hành diệt, biết hành đạo diệt như thế, đó gọi là pháp trí.

Tỳ-kheo đối với trí hiện tại, thường hiểu do quá khứ, vị lai mà giữ lấy trí tỳ loại, như Sa-môn, Bà-la-môn quá khứ đã biết hành tập của hành, diệt của hành, đạo diệt của hành. Sa-môn, Bà-la-môn kia, tất cả đã biết, như ta tự biết. Như Sa-môn, Bà-la-môn vị lai sẽ biết hành, sẽ biết tập của hành, sẽ biết diệt của hành, sẽ diệt đạo diệt của hành. Nếu tất cả sẽ biết, như ta tự biết, đó gọi là tỳ trí. Tỳ-kheo! Nếu hai trí sáng rõ, nghĩa là pháp trí, tỳ trí, thì nói là kiến giải của Tỳ-kheo đầy đủ, được kham nhẫn, được pháp vượt hơn, được vô úy. Hưởng về sự điều phục

của pháp này, biết sự điều phục này thấy sự điều phục của pháp, học biết học thuật, thành tựu, dòng pháp hướng đến pháp phạm hạnh tịnh hạnh, sẽ được thường trụ, đối với môn cam lộ, được tự tại giải thoát, gọi là bốn mươi bốn trí tánh.

Hỏi: Thế nào là bảy mươi bảy trí tánh?

Đáp: Như Đức Thế Tôn đã nói: Các Tỳ-kheo! Ta sẽ nói bảy mươi bảy trí tánh, các thầy hãy lắng nghe, nghe cho kỹ, khéo thọ nhận, khéo tư duy. Các Tỳ-kheo bạch: Xin vâng, thưa Thế Tôn!

Các Tỳ-kheo dốc lòng lắng nghe, Thế Tôn nói rằng: Thế nào là bảy mươi bảy trí? Trí vô minh duyên hành, trí không có vô minh, không có hành. Như trí vô minh duyên hành trong quá khứ, trí không có vô minh, không có hành. Như trí vô minh duyên hành ở vị lai, trí không có vô minh, không có hành. Nếu trí pháp trụ, trí ấy cũng là pháp tận, pháp đổi thay, pháp lìa dục, pháp diệt, cho đến trí sinh duyên già chết, trí không sinh không già chết. Như trí sinh quá khứ duyên già chết, trí sinh không già chết. Trí sinh vị lai duyên già chết, trí không sinh không già chết.

Nếu trí của pháp trụ kia cũng là pháp tận, pháp đổi thay, pháp lìa dục, pháp diệt, gọi là bảy mươi bảy trí tánh.

* * * * *